

Số: 05/QĐ-ĐHAG

An Giang, ngày 03 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc định mức thu quản lý chung nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện tại Trường Đại học An Giang**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG**

Căn cứ Quyết định số 1250/QĐ-ĐHAG ngày 09/6/2017 của Trường Đại học An Giang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học An Giang;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT/BKHCN-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Tài chính quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính – Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Công văn số 1567/ĐHQG-KHCN ngày 04 tháng 9 năm 2015 của Đại học Quốc gia TP.HCM hướng dẫn triển khai Thông tư 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính – Bộ Khoa học và Công nghệ tại ĐHQG-HCM,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định tạm thời mức thu quản lý chung các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện tại Trường Đại học An Giang theo khung định mức đính kèm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

**Điều 3.** Các Phòng, Khoa, Trung tâm, chủ nhiệm đề tài căn cứ theo khung định mức đính kèm này để lập dự toán và chi tiêu kinh phí các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện tại Trường.

**Nơi nhận:**

- Trường các đơn vị
- Lưu: VT, KH-TV.



Võ Văn Thắng

**QUY ĐỊNH MỨC THU PHÍ QUẢN LÝ CHUNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG**

*(Đính kèm Quyết định số 05/QĐ-ĐHAG ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang - ĐHQG-HCM)*



Đơn vị tính: Đồng

STT	Nhiệm vụ KH&CN	Định mức tối đa theo TT 55	Định mức thu phí quản lý chung (% tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ)		Định mức thu tối đa
			Phí quản lý	Phí cơ sở vật chất	
1	Đề tài cấp ĐHQG loại C	5% tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN, tối đa không quá 200 triệu đồng	3	0	6.000.000
2	Đề tài cấp ĐHQG loại B		3	2	50.000.000
3	Đề tài cấp ĐHQG loại A		3	2	150.000.000
4	Nhiệm vụ KH&CN cấp Sở KH&CN An Giang và các địa phương khác		3	2	150.000.000
5	Nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia		3	2	200.000.000
6	Hợp đồng dịch vụ KH&CN (tư vấn, đào tạo, chuyển giao công nghệ, hợp tác nghiên cứu,...) có sử dụng ngân sách nhà nước		3	2	150.000.000
7	Hợp đồng dịch vụ KH&CN (tư vấn, đào tạo, chuyển giao công nghệ, hợp tác nghiên cứu, tài trợ...) trong và ngoài nước không sử dụng ngân sách nhà nước	Không quy định	3	7	Không có mức tối đa